

Số: /BC-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của Thành phố giai đoạn 2023 - 2030, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Căn cứ Quyết định số 4211/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025.

Căn cứ Kết luận số 769-KL/TU ngày 27 tháng 10 năm 2023 và số 840-KL/TU ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Phương án kèm Báo cáo số 58/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 3101/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 về lấy ý kiến cử tri và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua chủ trương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn hướng dẫn số 4027/SNV-XDCQCTN ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Sở Nội vụ.

Ủy ban nhân dân 10 quận đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền truyền sâu rộng trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp ĐVHC. Bên cạnh đó, các địa phương đã tổ chức biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền về sắp xếp ĐVHC; tổ chức tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân 10 quận và đăng tải đầy đủ các văn bản về sắp xếp ĐVHC, tổ chức tuyên truyền thông qua các trang mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân phường thường xuyên thực hiện tuyên truyền trên hệ thống phát thanh về các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp ĐVHC; tuyên truyền thông qua các cuộc họp, hội nghị các phường, lồng ghép tại các cuộc họp của khu phố để tạo sự đồng thuận khi thực hiện lấy ý kiến về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn quản lý.

Công tác thông tin, tuyên truyền về lấy ý kiến cử tri được chính quyền địa phương thực hiện công khai, dân chủ, đúng pháp luật và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thông qua các hoạt động tuyên truyền góp phần tạo sự thống nhất cao trong cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận xã hội để triển khai có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

2. Quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri

Căn cứ Kế hoạch số 3101/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lấy ý kiến cử tri và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua chủ trương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn hướng dẫn số 4027/SNV-XDCQCTTN ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Sở Nội vụ, các quận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; song song đó trong quá trình triển khai thực hiện Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) tổ chức hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các phường giải quyết các khó khăn vướng mắc, kịp thời thông tin và điều chỉnh cho phù hợp.

Tại các phường thực hiện việc sắp xếp, Ủy ban nhân dân phường Quyết định thành lập các Tổ lấy ý kiến và phân công nhân sự phục vụ cho quá trình lấy ý kiến cử tri, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Công tác niêm yết danh sách cử tri (bao gồm cử tri thường trú và tạm trú), tài liệu lấy ý kiến được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, công khai. Công tác phát phiếu được tiến hành trực tiếp đến từng hộ gia đình theo từng khu phố. Công tác kiểm phiếu được thực hiện dân chủ, minh bạch, đúng quy trình.

Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri không phát sinh khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã. Công tác giữ gìn an ninh trật tự trước, trong và sau thời điểm lấy ý kiến cử tri được đảm bảo an toàn và đúng quy định.

II. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

1. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận 3

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 9 vào Phường 10 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 9

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 9	13.352	12.335	92,38	12.202	91,39	125	0,94
2	Phường 10	9.579	9.372	97,84	8.903	92,94	469	4,90
Tổng cộng		22.931	21.707	94,66	21.105	92,04	594	2,59

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 12 và 13 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 12

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 12	8.416	7.102	84,39	7.027	83,50	59	0,70
2	Phường 13	4.978	4.144	83,25	4.039	81,14	105	2,11
Tổng cộng		13.394	11.246	83,96	11.066	82,62	164	1,22

2. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận 4

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 6 vào Phường 9 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 9

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 6	7.039	6.961	98,89	6.876	97,68	101	1,43
2	Phường 9	7.507	7.507	100	7.501	99,92	6	0,08
Tổng cộng		14.546	14.468	99,46	14.377	98,84	107	0,74

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 10 vào Phường 8 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 8

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 8	9.345	9.345	100	9.345	100	0	0
2	Phường 10	7.006	7.006	100	6.928	98,89	78	1,11
Tổng cộng		16.351	16.351	100	16.273	99,52	78	0,48

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 14 vào Phường 15 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 15

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 14	9.589	9.542	99,51	9.483	98,38	109	1,14
2	Phường 15	9.947	9.875	99,28	9.843	98,95	32	0,32
Tổng cộng		19.536	19.417	99,6	19.276	98,67	141	0,72

3. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận 5

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 2 và 3 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 2

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 2	13.945	13.165	94,41	13.127	94,13	38	0,27
2	Phường 3	5.782	5.391	93,24	5.160	89,24	231	4,00
Tổng cộng		19.727	18.556	94,06	18.287	92,70	269	1,36

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 5 và 6 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 5

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 5	7.629	7.268	95,27	7.252	95,06	16	0,21
2	Phường 6	6.821	6.821	100	6.704	98,28	110	1,61
Tổng cộng		14.450	14.089	97,50	13.956	96,58	126	0,87

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 7 và 8 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 7

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 7	8.951	8.762	97,89	8.745	97,70	17	0,19
2	Phường 8	8.896	8.702	97,82	8.252	92,76	450	5,06
Tổng cộng		17.847	17.464	97,85	16.997	95,24	467	2,62

d) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 10 và 11 thành một đơn vị hành chính, lấy tên gọi là Phường 11

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 10	5.187	5.187	100	5.005	96,49	167	3,22
2	Phường 11	14.130	13.110	92,78	13.110	92,78	0	0,00
Tổng cộng		19.317	18.297	94,72	18112	93,78	167	0,86

4. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận 6

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 2, 6 và 01 phần Phường 5 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 2

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 2	5.369	5.369	100	5.369	100	0	0
2	Phường 6	11.947	11.947	100	11.837	99,07	110	0,93
3	01 phần P. 5	5.266	5.266	100	5.230	99,31	36	0,69
Tổng cộng		22.582	22.582	100	22.436	99,35	146	0,65

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 1, 3 và 4 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 1

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 1	8.971	8.971	100	8.944	99,70	27	0,26
2	Phường 3	5.977	5.977	100	5.897	98,66	80	1,34
3	Phường 4	7.700	7.700	100	7.617	98,92	83	1,08
Tổng cộng		22.648	22.648	100	22.458	99,16	190	0,84

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 9 và 01 phần Phường 5 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 9

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 9	7.818	7.776	99,46	7.760	99,25	16	0,21
2	01 phần P. 5	3.578	3.578	100	3.519	98,35	59	1,75
Tổng cộng		11.396	11.354	99,63	11.279	98,97	75	0,66

d) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 11 và 01 phần Phường 10 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 11

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 11	19.840	19.840	100	19.770	99,65	58	0,35
2	01 phần P.10	386	318	82,38	291	75,39	27	6,99
Tổng cộng		20.226	20.158	99,66	20.061	99,18	85	0,42

đ) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 14 và 01 phần Phường 13 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 14

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 14	18.439	16.093	87,28	16.067	87,14	26	0,14
2	01 phần P.13	7.055	7.055	100	7.035	99,72	20	0,28
Tổng cộng		25.494	23.148	90,80	23.102	90,62	46	0,18

5. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận 8

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 1, 2 và Phường 3 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là phường Rạch Ông

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 1	24.421	22.232	91,04	22.061	90,34	171	0,70
2	Phường 2	18.152	16.874	92,96	16.597	91,43	277	1,53
3	Phường 3	18.267	18.038	98,75	17.715	96,98	313	1,71
Tổng cộng		60.840	57.144	93,93	56.373	92,66	761	1,25

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 8, 9 và 10 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là phường Hưng Phú

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 8	8.696	7.854	90,32	7.788	89,56	66	0,76
2	Phường 9	14.332	13.652	95,26	13.619	95,03	33	0,23
3	Phường 10	14.459	10.283	71,12	10.249	70,88	34	0,24
Tổng cộng		37.487	31.789	84,80	31.656	84,45	133	0,35

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 11, 12 và 13 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là phường Xóm Củi

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 11	6.479	6.470	99,86	6.436	99,34	34	0,52
2	Phường 12	13.366	12.151	90,91	11.956	89,45	195	1,46
3	Phường 13	7.367	6.810	92,43	6.682	90,70	128	1,74
Tổng cộng		27.212	25.431	93,46	25.074	92,14	357	1,32

6. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận 10

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 6 và 7 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 6

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 6	8.026	6.879	85,71	6.421	80,00	59	0,74
2	Phường 7	5.644	5.644	100	5.292	93,76	352	6,24
Tổng cộng		13.670	12.523	91,61	11.059	80,90	411	3,00

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 5 và 8 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 8

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 5	9.609	8.962	93,27	8.636	89,87	326	3,39
2	Phường 8	7.590	6.859	90,37	6.787	89,42	66	0,87
Tổng cộng		17.199	15.821	91,98	15.423	89,67	392	2,28

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 10 và 11 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 10

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 10	8.261	8.261	100	8.198	99,24	63	0,76
2	Phường 11	7.007	7.007	100	6.795	96,97	212	3,03
Tổng cộng		15.268	15.268	100	14.993	98,19	275	1,80

7. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận 11

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 1 và 2 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 1

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 1	10.338	8.905	86,14	8.871	85,81	34	0,33
2	Phường 2	8.653	8.653	100	8.285	95,75	368	4,25
Tổng cộng		18.991	17.558	92,45	17.156	90,34	402	2,12

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 4, 6 và 7 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 7

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 4	7.385	6.746	91,35	6.646	89,99	100	1,35
2	Phường 6	10.497	10.044	95,68	9.806	93,42	238	2,27
3	Phường 7	10.979	9.986	90,96	9.974	90,85	12	0,11
Tổng cộng		28.861	26.776	92,78	26.426	91,56	350	1,21

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 8 và 12 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 8

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 8	15.487	13.452	86,86	13.272	85,70	96	0,62
2	Phường 12	8.495	6.665	78,46	6.373	75,02	290	3,41
Tổng cộng		23.982	20.117	83,88	19.645	81,92	386	1,61

d) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 9 và 10 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 10

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 9	6.615	5.084	76,86	5.016	75,83	68	1,03
2	Phường 10	9.718	8.997	92,58	8.913	91,72	54	0,56
Tổng cộng		16.333	14.081	86,21	13.929	85,28	122	0,75

đ) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 11 và 13 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 11

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 11	13.762	13.762	100	13.592	98,76	170	1,24
2	Phường 13	11.245	10.627	94,50	10.083	89,67	544	4,84
Tổng cộng		25.007	24.389	97,53	23.675	94,67	714	2,86

8. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận Bình Thạnh

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 1 và 3 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 1.

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 1	10.991	10.451	95,09	10.385	94,48	66	0,6
2	Phường 3	19.712	19.712	100	19.631	99,58	81	0,41
Tổng cộng		30.703	30.163	98,24	30.016	97,76	147	0,48

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 5 và 01 phần Phường 6 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 5

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 5	13.268	11.964	90,17	11.895	89,65	69	0,52
2	01 phần Phường 6	3.686	3.450	93,59	2.961	80,33	489	13,26
Tổng cộng		16.954	15.414	90,92	14.856	87,62	558	3,29

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 7 và 01 phần Phường 6 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 7.

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 7	13.205	12.675	95,98	12.653	95,81	22	0,16
2	01 phần Phường 6	3.343	3.111	93,06	2.829	90,93	282	8,43
Tổng cộng		16.584	15.786	95,19	15.482	93,35	304	1,83

d) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 11 và 01 phần Phường 13 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 11.

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 11	27.145	25.127	92,56	21.691	79,90	3.436	12,65
2	01 phần P.13	340/25hộ	314	92,35	309	90,88	5	1,47
Tổng cộng		27.485	25.441	92,56	22.000	80,04	3.441	12,51

đ) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 2 và 15 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 2.

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 2	14.270	13.924	97,57	13.605	95,33	319	2,23
2	Phường 15	13.655	10.241	74,99	10.215	74,80	26	0,20
Tổng cộng		27.925	24.165	86,53	23.820	85,30	345	1,24

e) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 19 và 21 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 19.

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 19	13.332	12.607	94,56	12.558	94,19	49	0,36
2	Phường 21	17.272	16.599	96,1	15.080	87,30	1.519	8,79
Tổng cộng		30.604	29.206	95,43	27.638	90,31	1.568	5,12

g) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 14 và 24 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 14.

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 14	10.348	9.328	90,14	8.642	83,51	686	6,62
2	Phường 24	20.544	20.544	100	19.310	93,99	1.234	6
Tổng cộng		30.892	29.872	96,70	27.952	90,48	1.920	6,21

9. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận Gò Vấp

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 1, 4 và 7 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 1

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 1	15.122	12.765	84,41	12.540	82,92	225	1,48
2	Phường 4	14.350	14.042	97,85	13.399	93,37	643	4,48
3	Phường 7	16.246	16.246	100	16.077	98,95	169	1,04
Tổng cộng		45.718	43.053	94,17	42.016	91,90	1.037	2,26

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 8 và 9 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 8

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 8	25.030	21.577	86,205	21.445	85,68	130	0,52
2	Phường 9	22.164	20.584	92,87	19.805	89,36	770	3,47
Tổng cộng		47.194	42.161	89,33	41.250	87,40	1.100	2,33

c) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 14 và 01 phần Phường 13 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 14

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 14	39.352	31.442	79,90	31.229	79,36	213	0,54
2	01 phần P.13	3.313	3.041	91,78	2.641	79,71	400	12,07
Tổng cộng		42.665	34.483	80,82	33.870	79,38	613	1,44

d) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 15 và 01 phần Phường 13 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 15

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 15	25.163	25.163	100	25.149	99,94	14	0,06
2	01 phần P.13	15.819	12.084	76,38	11.899	75,21	185	1,17
Tổng cộng		40.982	37.247	90,88	37.048	90,40	199	4,49

10. Kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC Quận Phú Nhuận

a) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 3 vào Phường 4 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 4

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 3	6.521	6.505	99,75	6.322	96,94	134	2,05
2	Phường 4	11.380	11.365	99,86	11.171	98,16	147	1,29
Tổng cộng		17.901	17.870	99,82	17.493	97,72	281	1,57

b) Đối với việc nhập nguyên hiện trạng Phường 15 và 17 thành một ĐVHC, lấy tên gọi là Phường 15

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phường 15	7.942	7.884	99,27	7.845	98,77	25	0,31
2	Phường 17	5.633	5.560	98,70	5.449	96,73	111	1,97
Tổng cộng		13.575	13.444	99,03	13.294	97,93	136	1,00

Qua tổng hợp ý kiến của cử tri của 10 quận thực hiện sắp xếp, kết quả như sau:

- Đồng ý với chủ trương sắp xếp: **877.674/961.533 (tỷ lệ 91,28%)**,
- Không đồng ý với chủ trương sắp xếp: **18.481/961.533 (tỷ lệ 1,92%)**,
- Cử tri có ý kiến khác: **491/961.533 (tỷ lệ 0,05%)**.

(Đính kèm bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri)

Tập trung các ý kiến không đồng ý và ý kiến khác liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã bao gồm các nhóm vấn đề sau:

- Cử tri nêu khó khăn trong việc chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ sau sáp nhập, do đó đề nghị các cấp chính quyền hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã;
- Cử tri ý kiến việc đặt tên các đơn vị hành thành sau sắp xếp nên có chọn lọc để đảm bảo quyền lợi cao nhất, ít tác động nhất đến người dân sau khi hình thành phường mới;
- Cử tri đề nghị cần có giải pháp đảm bảo, tăng cường an ninh trật tự, an sinh xã hội, vệ sinh môi trường tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp vì quy mô dân số tăng;
- Cử tri đề nghị sớm hoàn thiện tổ chức bộ máy; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức để ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp kịp thời đi vào hoạt động, phục vụ tốt nhất cho người dân;
- Cử tri đề nghị xem xét việc sử dụng trụ sở của Ủy ban nhân dân tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đảm bảo thuận tiện, phù hợp cho người dân khi liên hệ.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC PHẢN BIỆN XÃ HỘI PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

Căn cứ Công văn số 3155/UBND-VX ngày 07 tháng 6 năm 2024 của

Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị tổ chức phản biện xã hội đối với Phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030.

Căn cứ Quy chế phối hợp số 01/QCPH-MTTQ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2016 giữa Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh về phối hợp tổ chức phản biện xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số 815/KH-MTTQ-BTT ngày 13 tháng 6 năm 2024 tổ chức Hội nghị phản biện xã hội dự thảo Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 và ngày 28 tháng 6 năm 2024, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đã phối hợp Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị phản biện xã hội dự thảo Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh. Tại 02 hội nghị, có 15 ý kiến đóng góp, đa số thống nhất với Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua tổng hợp và phân tích các ý kiến phát biểu phản biện xã hội tại Hội nghị cùng với nghiên cứu những nội dung mà các đại biểu đã đề xuất để tổng hoàn chỉnh tiến hành xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính, trong đó cần quan tâm nghiên cứu, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và Nhân dân về ý nghĩa, lợi ích của việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

- Bổ sung công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong chuyển đổi giấy tờ về nhà đất, hộ tịch... do có thay đổi từ việc sắp xếp đơn vị hành chính, giải quyết các chế độ, chính sách gắn với đơn vị hành chính cho người dân bảo đảm kịp thời, minh bạch, đúng đối tượng.

- Xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức bị ảnh hưởng khi sắp xếp, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, đúng chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật.

- Cần quy định lộ trình, thời gian sử dụng tạm thời các loại giấy tờ cũ trong giao dịch thủ tục hành chính để tránh ảnh hưởng đến đời sống của người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, PCT;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CPVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan